

**UBND TỈNH KIÊN GIANG
VĂN PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2594/VP-KT

Kiên Giang, ngày 23 tháng 4 năm 2021

V/v tổ chức triển khai Quyết định
số 414/QĐ-TTg ngày 22/3/2021
của TTCP về phê duyệt Đề án
tăng cường năng lực hệ thống cơ
quan quản lý chuyên ngành thú y
các cấp, giai đoạn 2021-2030.

Kính gửi: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Công văn số 2173/BNN-TY ngày 14/4/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, về việc tổ chức triển khai Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tăng cường năng lực hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp, giai đoạn 2021-2030 (đính kèm Công văn).

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Thanh Nhân có ý kiến chỉ đạo: giao cho Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan nghiên cứu, tham mưu đề xuất cho UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh, theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 2173/BNN-TY ngày 14/4/2021.

Hoàn thành kế hoạch, trình UBND tỉnh phê duyệt trước ngày 15/5/2021.

Văn phòng UBND tỉnh xin thông báo đến các sở, ngành và địa phương có liên quan tổ chức thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ngành TV BCĐ PCDB GS, GC&TS tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- LĐVP và Phòng: KT;
- Lưu: VT, tvhung.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Đặng Vũ Bằng

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2173 /BNN-TY

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2021

V/v tổ chức triển khai Quyết định
số 414/QĐ-TTg ngày 22/3/2021
của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt
Đề án “Tăng cường năng lực hệ thống
cơ quan quản lý chuyên ngành thú y
các cấp, giai đoạn 2021 - 2030”

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp, giai đoạn 2021 - 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án ngành thú y), ngày 01/4/2021, Bí thư Ban Cán sự Đảng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Kế hoạch số 02-KH/BCSĐ tổ chức triển khai thực hiện Đề án ngành thú y, theo đó đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan thuộc Bộ thực hiện.

Để thực hiện có hiệu quả Đề án ngành thú y, Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy chỉ đạo các Ban, Sở, ngành liên quan và chính quyền các cấp khẩn trương tổ chức xây dựng, trình cấp có thẩm quyền của địa phương phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện bảo đảm đúng các nội dung Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và phù hợp với Kế hoạch số 02-KH/BCSĐ của Ban cán sự Đảng Bộ Nông nghiệp và PTNT; trong đó tập trung vào những nội dung chính sau:

1. Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án ngành thú y

Chỉ đạo xây dựng, trình phê duyệt, bố trí các nguồn lực của địa phương để sớm tổ chức thực hiện Đề án ngành thú y; đồng thời xây dựng các Dự án ưu tiên sau đây:

- Tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát dịch bệnh động vật, bệnh truyền lây giữa động vật và người;
- Tăng cường năng lực quản lý, kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm (ATTP) đối với động vật, sản phẩm động vật;
- Nâng cao năng lực quản lý buôn bán, sử dụng thuốc thú y; phòng, chống kháng kháng sinh;
- Đầu tư, nâng cấp, tăng cường năng lực quản lý, hệ thống các phòng thử nghiệm chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật, vệ sinh thú y, ATTP.

Các địa phương hoàn thiện và gửi Bộ Nông nghiệp và PTNT (Cục Thú y) Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án ngành thú y trước ngày 30/6/2021 để phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện.

2. Nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án ngành thú y

Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án ngành thú y cần chi tiết, có phân công trách nhiệm cụ thể cho từng đơn vị, thời hạn hoàn thành, nhằm bảo đảm các nội dung chính sau đây:

a) Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), cơ chế, chính sách ngành thú y phù hợp với địa phương bảo đảm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về thú y hiệu lực, hiệu quả.

Xây dựng kế hoạch chi tiết và bố trí các nguồn lực để tổ chức tổng kết, đánh giá việc triển khai thi hành Luật thú y, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thú y tại địa phương (có thể đánh giá theo từng nhóm công tác, bao gồm: phòng, chống dịch bệnh động vật; kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm; quản lý buôn bán, sử dụng thuốc thú y; kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý vi phạm hành chính trong công tác thú y; hệ thống các cơ quan, mạng lưới thú y tại địa phương); báo cáo bằng văn bản và đề xuất cụ thể các nội dung cần sửa đổi, bổ sung, bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật liên quan và sát thực tiễn.

b) Kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực hệ thống tổ chức các cơ quan quản lý chuyên ngành thú y của địa phương

Kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y tại địa phương theo đúng chủ trương của Đảng, quy định của Luật thú y, các văn bản chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, hiệu lực, phù hợp với thực tiễn, nhất là công tác phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định tại Điều 6 Luật thú y, Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 và Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 18/6/2019 của Chính phủ, cụ thể:

- Cấp tỉnh là Chi cục Thú y, Chi cục Chăn nuôi và Thú y (sau đây gọi là Chi cục) trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Cấp huyện là Trạm Thú y, Trạm Chăn nuôi và Thú y đóng trên địa bàn huyện trực thuộc Chi cục (là cánh tay nối dài của Chi cục), thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chuyên ngành thú y theo quy định của pháp luật và phân công, ủy quyền của Chi cục trưởng, bao gồm:

(i) Phòng, chống dịch bệnh, điều tra xác định nguyên nhân dịch bệnh; khai báo, tham mưu công bố dịch, tổ chức chống dịch; giám sát, đánh giá để có cơ sở công nhận vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh; thống kê đàn vật nuôi, triển khai công tác tiêm phòng, cấp giấy chứng nhận tiêm phòng; giám sát và hướng dẫn tiêu hủy động vật mắc bệnh chết theo quy định;

(ii) Kiểm dịch, cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra khỏi địa bàn cấp tỉnh; tổ chức kiểm dịch vận chuyển động vật ra vào vùng dịch theo quy định;

(iii) Thực hiện việc kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm và đóng dấu kiểm soát giết mổ đối với sản phẩm động vật đạt yêu cầu theo quy định tại các cơ sở giết mổ động vật trên địa bàn cấp huyện;

(iv) Tổ chức kiểm soát việc kinh doanh, sử dụng, lưu hành thuốc thú y trên địa bàn cấp huyện;

(v) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan của Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật thú y trên địa bàn cấp huyện; phát hiện, phối hợp với các lực lượng chức năng để lập biên bản, xử lý vi phạm theo quy định;

- Ở cấp xã có nhân viên thú y được hưởng phụ cấp theo quy định của pháp luật. Tiêu chuẩn đối với nhân viên thú y xã, phường, thị trấn được quy định cụ thể tại Thông tư số 29/2016/TT-BNNPTNT ngày 05/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Việc kiện toàn hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp tại địa phương theo quy định tại Điều 6 Luật thú y, Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 và Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 18/6/2019 của Chính phủ hoàn thành trước ngày 31/12/2021.

Lãnh đạo Chi cục, lãnh đạo Trạm có chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành thú y phải có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm quản lý chuyên ngành thú y, chăn nuôi và thú y hoặc thú y thủy sản.

Biên chế công chức trong cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập ngành thú y được tăng cường trên cơ sở vị trí việc làm được xây dựng và phê duyệt, đáp ứng yêu cầu của Đề án ngành thú y ban hành kèm theo Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và quy định của pháp luật.

c) Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh động vật

* Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn

Hàng năm, xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bố trí đủ kinh phí, vật tư, vắc xin, hóa chất, phương tiện, dụng cụ, nhân lực để tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung của các chương trình, kế hoạch quốc gia phòng, chống dịch bệnh động vật (bao gồm: Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Cúm gia cầm, giai đoạn 2019 - 2025; Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, giai đoạn 2020 - 2025; Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Lở mồm long móng, giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình quốc gia khống chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại giai đoạn 2017 - 2021); tổng kết, đánh giá và có văn bản báo cáo, đề xuất nội dung cụ thể cho các chương trình, kế hoạch cho giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo.

Chương trình, kế hoạch cần có mục tiêu, giải pháp và phân công trách nhiệm cụ thể để tổ chức thực hiện, bảo đảm thống nhất với các nội dung của chương trình, kế hoạch quốc gia.

Hàng năm, tổ chức chủ động giám sát dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, nhất là tại các khu vực đã từng có dịch bệnh xuất hiện, khu vực có nguy cơ cao để phát hiện sớm, cảnh báo và xử lý dứt điểm khi dịch bệnh mới được phát hiện, ở diện hẹp; xử lý nghiêm các trường hợp giấu dịch, không báo cáo, bán chạy gia súc, gia cầm bệnh chết, vớt xác động vật chết ra môi trường làm lây lan dịch bệnh.

Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh xây dựng các vùng, cơ sở, chuỗi chăn nuôi an toàn dịch bệnh; cần có Kế hoạch tổng thể về xây dựng các vùng, cơ sở, chuỗi chăn nuôi an toàn dịch bệnh được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, chỉ đạo các Sở, ban, ngành và chính quyền các cấp tổ chức thực hiện hiệu quả.

Hàng năm, tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn về dịch tễ, phòng, chống dịch bệnh động vật cho cơ quan chuyên môn thú y địa phương.

Tổ chức thông tin, tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều hình thức, nhất là qua hệ thống đài truyền thanh cơ sở về tính chất nguy hiểm của dịch bệnh, các quy định của pháp luật, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật.

* Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản

- Tổ chức triển khai Kế hoạch quốc gia phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, giai đoạn 2021 - 2030, cụ thể:

+ Tập trung xây dựng Kế hoạch chủ động phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi của địa phương (kế hoạch năm 2021 và các năm tiếp theo), kèm theo dự toán kinh phí để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; bố trí đủ nguồn lực và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Trên cơ sở hiện trạng nuôi trồng thủy sản và tình hình dịch bệnh thủy sản tại địa phương, đồng thời căn cứ mục tiêu, giải pháp của Kế hoạch quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để xây dựng kế hoạch của địa phương cho phù hợp; ưu tiên triển khai một số giải pháp quan trọng, bao gồm: Tổ chức giám sát bị động, giám sát chủ động phát hiện tác nhân gây bệnh; kiểm soát chất lượng con giống thủy sản; quan trắc cảnh báo môi trường; xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi sản xuất thủy sản an toàn dịch bệnh; thí điểm sử dụng vắc xin; tổ chức ứng phó các sự cố thủy sản chết bất thường trên địa bàn; điều tra dịch tễ và xử lý ổ dịch; tổ chức tuyên truyền về các biện pháp phòng chống dịch; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ cao và nâng cấp hệ thống thu thập, quản lý thông tin, phân tích dữ liệu và cảnh báo dịch bệnh; xây dựng bản đồ dịch tễ và ứng dụng để kiểm soát các loại dịch bệnh nguy hiểm trong nuôi trồng thủy sản,...

- Rà soát, sửa đổi hoặc xây dựng mới các văn bản, cơ chế, chính sách trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản, bảo đảm phù hợp, hiệu quả.

- Định kỳ hàng năm, tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn về dịch tễ học, giám sát, điều tra, ứng phó dịch bệnh, xây dựng bản đồ dịch tễ và một số kỹ năng khác phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật

thủy sản (nhất là phòng chống dịch bệnh trên tôm, cá tra),... cho cán bộ làm công tác thú y thủy sản của địa phương.

- Tăng cường năng lực phòng chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật thủy sản của địa phương; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại nhằm nâng cấp phòng thử nghiệm chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật thủy sản; tổ chức đào tạo, tập huấn về quy trình chẩn đoán, kỹ thuật xét nghiệm bệnh động vật thủy sản.

- Tăng cường năng lực giám sát, dự báo, cảnh báo, ứng phó dịch bệnh, nhất là đối với các dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi của địa phương, bao gồm: Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ cao và nâng cấp hệ thống thu thập, quản lý thông tin, cơ sở dữ liệu số (về nuôi trồng thủy sản, dịch bệnh, quan trắc môi trường,...), phân tích dữ liệu và cảnh báo dịch bệnh; tổ chức xây dựng bản đồ dịch tễ và ứng dụng để kiểm soát dịch bệnh nguy hiểm trên địa bàn.

- Xây dựng kế hoạch truyền thông của địa phương và tổ chức tuyên truyền về các quy định của pháp luật, các biện pháp phòng chống dịch bệnh, các yêu cầu kỹ thuật cụ thể của từng thị trường nhập khẩu thủy sản từ Việt Nam.

d) Nâng cao năng lực kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, quản lý ATTP đối với động vật và sản phẩm có nguồn gốc động vật

Tổ chức rà soát, sắp xếp lại mạng lưới cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm, cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm động vật tại địa phương theo hướng tập trung, công nghiệp gắn với vùng chăn nuôi hàng hóa, bảo đảm yêu cầu về vệ sinh thú y, ATTP, bảo vệ môi trường.

Tham mưu và trình cấp có thẩm quyền tại địa phương ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển hoạt động giết mổ tập trung, công nghiệp phù hợp với từng địa phương.

Tăng cường các biện pháp quản lý giết mổ, nhất là các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ, thủ công không bảo đảm vệ sinh thú y và ATTP, xử phạt nghiêm những cơ sở giết mổ nhỏ lẻ không phép.

Tăng cường nguồn nhân lực: Tham dự các khóa tập huấn, phổ biến các văn bản QPPL mới ban hành, có liên quan đến công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, ATTP đối với thực phẩm có nguồn gốc động vật theo chuỗi; tham gia tập huấn nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ chăn nuôi, thú y các cấp, nhất là cấp cơ sở về ATTP.

Tham gia tập huấn về sử dụng, vận hành phần mềm dữ liệu quản lý giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y và ATTP đối với sản phẩm có nguồn gốc động vật thuộc địa bàn quản lý.

Phối hợp triển khai giám sát động vật, sản phẩm động vật theo Kế hoạch quốc gia về giám sát vệ sinh thú y, ATTP giai đoạn 2021 - 2030 tại địa phương.

Xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai thực hiện giám sát ATTP đối với một số sản phẩm có nguồn gốc động vật chủ lực tại địa phương

đ) Nâng cao năng lực quản lý thuốc thú y

Xây dựng Kế hoạch của địa phương về quản lý sử dụng kháng sinh, giám sát chất lượng thuốc thú y; phòng, chống kháng kháng sinh và giám sát kháng kháng sinh trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021 - 2030.

Xây dựng cơ sở dữ liệu về buôn bán, sử dụng thuốc thú y tại địa phương.

Hướng dẫn các cơ sở buôn bán thuốc thú y thực hiện thực hành tốt nhà thuốc (GPP).

Hàng năm, tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về bảo quản, buôn bán, sử dụng thuốc thú y cho các cơ sở buôn bán thuốc, các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

e) Tăng cường hợp tác quốc tế và thúc đẩy xuất khẩu động vật, sản phẩm động vật

Xây dựng, triển khai các giải pháp để thúc đẩy xuất khẩu động vật, sản phẩm động vật có thể mạnh của Việt Nam vào các thị trường truyền thống và thị trường tiềm năng.

g) Nâng cao năng lực nghiên cứu thú y

Chủ động tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan của Trung ương tăng cường nghiên cứu dịch tễ thú y, các loại dịch bệnh nguy hiểm, dịch bệnh lây sang người, các giải pháp phòng, chống dịch bệnh; nghiên cứu kinh tế dịch tễ thú y tại các địa phương.

g) Nâng cao năng lực quản lý các dịch vụ thú y

Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, quyết định việc thành lập Hội đồng thú y của địa phương theo quy định tại Điều 114 Luật thú y.

3. Hàng năm, bố trí ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp để tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án, Dự án ưu tiên tại địa phương.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị có văn bản thông báo cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để phối hợp xử lý kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Ban Kinh tế Trung ương;
- Ủy ban KHCN và MT của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Các đơn vị liên quan thuộc Bộ (để t/h);
- Cục Thú y và các đơn vị thuộc Cục (để t/h);
- Sở NN&PTNT, Chi cục CN&TY các tỉnh, TP (để t/h);
- Báo Nông nghiệp Việt Nam (để t/h);
- Lưu: VT, TY.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phùng Đức Tiên